TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2022/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 25 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022, về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 73/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1968.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã X, huyện K, tỉnh Hải Dương.

2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1971.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số 51/41, P, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện đang cư trú tại: Pháp

Người được bà T ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968. ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã X, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Ông C, bà T đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Ngọc T cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Ngọc T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 26/02/1996. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình ông C, đến năm 2006 gia đình chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, sinh sống. Năm 2017 - 2018 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và cách nuôi dạy con cái. Mâu thuẫn vợ chồng không có biện pháp hòa giải, tháo gỡ nên năm 2018 ông C chuyển về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại X, K, Hải Dương. Năm 2018 - 2019, bà T đi xuất khẩu lao động tại Pháp, từ khi đi đến nay bà T thỉnh thoảng có liên lạc với ông nhưng mục đích là để hỏi thăm con cái, còn tình cảm vợ chồng vẫn lạnh nhạt và không có tiếng nói chung. Nay ông C, bà T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 26/6/1996 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 28/7/1997, hiện các con đã thành niên nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông C, bà T cùng xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng: Ông C tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định tài liệu, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Đối với lệ phí giải quyết việc dân sự, ông C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Ngọc T hiện đang sinh sống tại Pháp nên bà ủy quyền cho ông Nguyễn Văn C thay bà giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Ông C nhất trí nhận ủy quyền của bà T. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, ông đã thông báo cho bà T biết, bà T vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Do điều kiện công việc nên ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Ngọc T không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được ông, bà đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Ngọc T. Chấp nhận sự tự nguyện của ông C chịu toàn bộ lệ phí

giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Ngọc T có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Ông C hiện đang cư trú tại thôn D, xã X, huyện K, tỉnh Hải Dương. Bà T hiện đang lao động tại Pháp. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết, ông C, bà T đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bà T không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Tòa án đã trưng cầu giám định dấu vân tay của bà T đối với các tài liệu này. Kết quả giám định cho thấy, dấu vân tay của bà T trong các tài liệu trên so với dấu vân tay in trong giấy chứng minh nhân dân của bà T là của cùng một người. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà bà T gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng của bà T.

Do các bên đương sự đều đề nghị xin được vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Ngọc T được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 26/02/1996, do vậy hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 - 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống và cách nuôi dạy con cái, mâu thuẫn của vợ chồng không thể hàn gắn được. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay ông C và bà T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng thời thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông C và bà T.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 26/6/1996 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 28/7/1997, các con đã thành niên, ông bà không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông C, bà T cùng xác định không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của ông C tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Ngọc T.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2020/0005000 ngày 18/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Ông C đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN.*

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Xuân Trường

(Đã ký)